TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1531**/2019/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 19 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2044/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/9/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà **Nguyễn Vũ Ánh T**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: 123/17/12, khu phố 3, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông **Nguyễn Minh P**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: G24, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Vũ Ánh T và ông Nguyễn Minh P tự nguyện kết hôn với nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 209 ngày 02/12/2005 nên căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay bà Nguyễn Vũ Ánh T và ông Nguyễn Minh P xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Vũ Ánh T và ông Nguyễn Minh P có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày

16/6/2006. Khi ly hôn, bà Nguyễn Vũ Ánh T và ông Nguyễn Minh P thỏa thuận giao cháu Nguyễn Minh K cho bà Nguyễn Vũ Ánh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nguyễn Minh P không cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Nguyễn Minh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Vũ Ánh T và ông Nguyễn Minh P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm cấn trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000540 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Vũ Ánh T và ông Nguyễn Minh P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Khi ly hôn, bà Nguyễn Vũ Ánh T và ông Nguyễn Minh P thỏa thuận giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 16/6/2006 cho bà Nguyễn Vũ Ánh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nguyễn Minh P không cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Nguyễn Minh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Nguyễn Vũ Ánh T và ông Nguyễn Minh P khai không có nợ chung, không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Vũ Ánh T và ông Nguyễn Minh P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm cấn trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000540 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND TP.Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- UBND phường L,
thành phố B, Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

Loan Trần Hải Yến